

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST-DS, ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng A và tầng 2, tòa nhà S, số A P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thùy P, bà Trần Thị Trà M, bà Đỗ Thị Thanh T, Ông Hoàng Tuấn K- Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

Bị đơn:

1. Ông Phạm Trọng H1, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa;

2. Bà Trần Hoàng Yến T1, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ; phường T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1, bà T1: Ông Phạm Trọng H2, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu tập thể B, thôn V, xã P, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Trọng L, sinh năm 1962

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1963.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ:

Theo hợp đồng tín dụng số 6419863-23, ngày 27/7/2023; Đơn đề nghị phát hành thẻ ngày 08/8/2023, ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Phạm Trọng H1, bà Trần Hoàng Yến T1. Tính đến ngày 16/7/2025, ông H1 và bà T1 còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền cụ thể như sau:

1. Tổng khoản vay theo hợp đồng tín dụng là 1.090.634.133 đồng, trong đó nợ gốc = 1.032.000.000 đồng, N lãi = 8.568.428 đồng, lãi quá hạn = 50.065.705 đồng.

2. Tổng thẻ tín dụng là 10.831.906 đồng. Trong đó gốc = 0 đồng, lãi = 887.748 đồng, phí = 9.944.158 đồng.

Tổng cộng 2 khoản = 1.101.466.039đ (*Một tỷ một trăm linh một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm ba mươi chín đồng*)

2.2 Về phương thức trả nợ:

- Ông Phạm Trọng H1 và bà Trần Hoàng Yến T1 có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Ngày 16 tháng 8 năm 2025 ông H1, bà T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền 100.000.000đ

+ Lần thứ hai: Ngày 16 tháng 9 năm 2025 ông H1, bà T1 phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại là 1.001.466.039đ

- Số lãi phát sinh tiếp theo được tính từ ngày 17/7/2025 cho đến khi ông H1, bà T1 trả hết nợ gốc theo lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6419863 - 23, ngày 27/7/2023 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Phạm Trọng H1, bà Trần Hoàng Yến T1.

2.3 Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Phạm Trọng H1 và bà Trần Hoàng Yến T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thanh Hóa kê biên xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1067, tờ bản đồ số 13, địa chỉ tại thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 600,5m theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE508990 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS004749 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 20/6/2022 mang tên Phạm Trọng L và Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 3639440.23, ngày 27/7/2023. Giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Phạm Trọng L và bà Nguyễn Thị Đ thu hồi toàn bộ số tiền nợ trên.

Trường hợp nêu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông H1, bà T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí và lệ phí xem xét thẩm định:

*** Về án phí:**

Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hai bên thỏa thuận ông Phạm Trọng H1 và bà Trần Hoàng Yên T1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch = 22.522.000đ

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q 24.450.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004437 ngày 18/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thanh Hóa).

*** Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Các đương sự phải chịu 8.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hai bên đương sự thỏa thuận ông Phạm Trọng H1 và bà Trần Hoàng Yên T1 chịu toàn bộ và có trách nhiệm giao lại cho Ngân hàng TMCP Q 8.000.000đ lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS Khu vực 3;
- Phòng THA Khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan